

Bản án số: 76/2019/HS-ST

Ngày: 14 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Phước T (tên gọi khác: Sìn); giới tính: Nam; sinh năm: 1992; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 5A Đường V, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 8/12; con ông Trần B và bà Nguyễn Thị Diệu H.

Tiền án: Ngày 31/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo kháng cáo, ngày 20/4/2018 Tòa án nhân dân tỉnh LA xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/11/2018.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến nay. (có mặt)

***- Bị hại:*** Anh Nguyễn Đăng K; sinh năm: 1983; nơi cư trú: 105A LQ, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Thanh P; sinh năm: 1997; nơi cư trú: 2C Lô 28 PTH, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 24/01/2019 Trần Phước T chuẩn bị sẵn dụng cụ phá khóa xe mô tô, sau đó đi xe ôm đến ngã ba đường LQ – đường PH, Quận F, T xuống xe, đi tìm tài sản để chiếm đoạt. T đi bộ đến trước nhà số 105A LQ, Phường N, Quận F phát hiện xe mô tô biển số 59L2-164.82 của anh Nguyễn Đăng K dựng trước nhà, không người trông coi, T tiến đến sát xe mô tô trên dùng đoạn sắt kim loại hình chữ L phá khóa xe thì đèn xe sáng nên T bị phát hiện và bắt giữ giao Cơ quan Công an Phường N, Quận 8.

Công an Phường N, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 xe mô tô biển số 59L2-164.82; 01 đoạn kim loại hình chữ L màu trắng dài 13,5cm; 01 đoạn kim loại màu nâu dài 6,5cm; 01 túi màu trắng dài 12cmx8cm bên trong có chứa 01 đoạn kim loại màu trắng dài 8cm, 01 đoạn kim loại màu nâu dài 8cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 6cm.

Ngày 07/3/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận xe mô tô biển số 59L2-164.82 trị giá 7.000.000 đồng.

Xe mô tô biển số 59L2-164.82 qua xác minh do anh Nguyễn Thanh P là chủ sở hữu, anh P cho anh K mượn sử dụng. Ngày 24/01/2019 anh K dựng xe trước nhà số 105A LQ, Phường N, Quận 8 thì bị T trộm cắp. Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả cho chủ sở hữu chiếc xe trên và bị hại, chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường gì.

01 đoạn kim loại hình chữ L màu trắng dài 13,5cm; 01 đoạn kim loại màu nâu dài 6,5cm; 01 túi màu trắng dài 12cmx8cm bên trong có chứa 01 đoạn kim loại màu trắng dài 8cm, 01 đoạn kim loại màu nâu dài 8cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 6cm là công cụ Thuận dùng để phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 08/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Phước T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo tù 15 tháng đến 20

tháng tù theo khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển số 59L2-164.82 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn kim loại hình chữ L màu trắng dài 13,5cm; 01 đoạn kim loại màu nâu dài 6,5cm; 01 túi màu trắng dài 12cmx8cm bên trong có chứa 01 đoạn kim loại màu trắng dài 8cm, 01 đoạn kim loại màu nâu dài 8cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 6cm là công cụ Thuận dùng để phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 19 giờ 50 phút ngày 24/01/2019, Trần Phước T đi đến trước số 105A LQ, Phường N, Quận 8, T phát hiện xe máy biển số 59L2-164.82 dựng trước nhà, không người trông coi, T đã lén lút đến gần chiếc xe và dùng thanh kim loại hình chữ L phá khóa xe thì bị phát hiện và bắt giữ, chiếc xe trị giá 7.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo T chỉ mới phá được khóa xe, chưa dịch chuyển xe đi nơi khác nên hành vi của bị cáo là phạm tội chưa đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét thấy, năm 2018 bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] 01 xe mô tô biển số 59L2-164.82 Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[8.2] 01 đoạn kim loại hình chữ L màu trắng dài 13,5cm; 01 đoạn kim loại màu nâu dài 6,5cm; 01 túi màu trắng dài 12cmx8cm bên trong có chứa 01 đoạn kim loại màu trắng dài 8cm, 01 đoạn kim loại màu nâu dài 8cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 6cm là công cụ dùng để phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Phước T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Phước T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2019.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) thanh kim loại hình chữ L, màu trắng, cạnh dài 13,5cm, cạnh còn lại là 01 ống bằng kim loại tròn dài 05cm;

01 (một) thanh đoạn bằng kim loại màu nâu dài 6,5cm;

01 (một) túi màu trắng có hình bông hoa, dài 12cm, ngang 08cm. Bên trong túi có chứa: 01 (một) thanh đoạn kim loại màu nâu dài 08cm; 01 (một)

thanh đoản kim loại màu trắng dài 08cm; 01 (một) thanh đoản kim loại màu trắng dài 06cm.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 105/PNK ngày 26/3/2019 của Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Bá Hiệp**